

Huế, ngày 21/Tháng 4/2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHIỆM KÌ 5 (2025-2030) VÀ KẾ HOẠCH 2025**

**PHẦN 1
BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2024**

A/ THUẬN LỢI- KHÓ KHĂN CHUNG:

1/ Khó khăn:

- ❖ Khó khăn tồn tại về cạnh tranh thị trường, bất cập của các văn bản quản lý nhà nước theo Luật Dược 2014 đang chờ ban hành các Thông tư hướng dẫn mới về đăng ký thuốc, đấu thầu, về sản xuất kinh doanh theo Luật Dược sửa đổi 2024;
- ❖ Chi phí tài chính lớn do vốn điều lệ thấp. Doanh nghiệp phải vay các ngân hàng thương mại để đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ SX-KD- Quản lý chất lượng cũng như đáp ứng nhu cầu Vốn để hoạt động
- ❖ Chi phí đầu vào tiếp tục biến động tăng (Lương, Bảo hiểm xã hội, Điện, Nước...) ; Đặc biệt nguồn nguyên liệu, Tá dược SX thuốc khan hiếm phải nhập khẩu từ nước ngoài với giá tăng đột biến , không ổn định tác động lớn đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của doanh nghiệp
- ❖ Cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực dược theo hướng cắt, giảm điều kiện/thủ tục, giảm thời gian cấp phép tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển chưa thỏa mãn với yêu cầu của Doanh nghiệp
- ❖ Khó khăn bất cập về Đấu thầu thuốc; Việc kê khai lại giá thuốc ;Bất cập khi Thực hiện quản lý thuốc & NL làm thuốc kiểm soát cấm dùng trong 1 số ngành- lĩnh vực có tác động tiêu cực đến doanh nghiệp

2/ Thuận lợi:

- ❖ Điều lệ và các Quy chế hoạt động Quản trị Nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát được ban hành sửa đổi phù hợp với cơ cấu Tổ chức và đặc điểm tình hình hoạt động của DN
- ❖ Lãnh đạo quản lý Doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ chủ chốt dám nghĩ dám làm

- ❖ Cơ sở vật chất kỹ thuật tiếp tục được đầu tư bổ sung thêm đạt các chuẩn GPs, tạo điều kiện nâng cao chất lượng và tăng năng suất lao động
- ❖ Người lao động có ý thức tự giác, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh; Bên cạnh Sự đoàn kết thống nhất, sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn, sự hỗ trợ đóng góp tích cực của các cổ đông là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.
- ❖ Công ty tiếp tục nhận được sự hợp tác kinh doanh của các cổ đông chiến lược.

B/ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SX-KD 2024:

I. Tình hình Thực hiện KH sản xuất 2024:

TT	Tên Sản phẩm- Quy cách	ĐVT	KH 2024	Thực hiện 2024		Tỷ lệ % TH/KH
				SPQĐ	Doanh thu	
1	Tổng Sản phẩm quy đổi dự trù:	SPQĐ	40.000.000	43.000.000		109%
2	Doanh thu hàng sản xuất	1.000	231.000		279	119%

II. Thực hiện KH kinh doanh – Tài chính – Lợi nhuận năm 2024 :

TT	Chỉ tiêu	ĐV	TH 2023	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1245	984,067	1.286,901	130%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20	22,295	21,574	96,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16	17,836	17,804	99,8%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	74,554	74,554	100%	100%

Đánh giá kết quả:

1) Kinh doanh:

- ❖ Năm 2024 đạt **1.286,901** tỷ đồng doanh thu, tỷ lệ TH **130%**/KH năm
- ❖ Tiếp tục duy trì và phát triển mở rộng thị trường & kim ngạch xuất khẩu khu vực Tây á, Myanam.
- ❖ Đã tham dự và đã trúng thầu gói thầu quốc gia

2) Công tác QL kinh tế tài chính tuân thủ theo các quy định của pháp luật, điều lệ và nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

3) Lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế : 21,574 tỷ đồng, đạt 96,7%
- Lợi nhuận sau thuế: 17,804 tỷ đồng, đạt 99,8%

III. Nghiên cứu SP mới:

TT	Nội dung	KH 2024	Thực hiện 2024
1	Đăng kí Thuốc:		
1.1	Đăng kí Thuốc Nước ngoài (I)	22	10
1.2	Đăng kí Thuốc Trong nước (II)	56	24
2	Tổng cộng (I) + (II)	75	34

IV. Quản lí chất lượng ,đào tạo, môi trường, an toàn lao động:

- ❖ Thực hiện đầy đủ theo các qui định của GMP cũng như các qui định khác của cơ quan chức năng.
- ❖ Đầu tư, nâng cấp hệ thống PCCC, Nước thải theo quy định mới cập nhật
- ❖ Tiến hành lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận môi trường theo quy định mới

V. Đầu tư 2024:

1. Tiếp tục đầu tư Thiết bị sản xuất, Nghiên cứu, Quản lí chất lượng đáp ứng nhu cầu tăng sản lượng sản phẩm sản xuất . Nâng cấp hệ thống phụ trợ bao gồm: Hệ thống PCCC Khu vực xưởng VCB-Kho GSP – QC và tòa nhà văn phòng; Hệ thống cung cấp nước Tinh khiết; Hệ thống xử lí nước thải của các nhà máy để đạt tiêu chuẩn theo quy định mới!
2. Đầu tư Triển khai Dự án gia đoạn 2: bao gồm:
 - ❖ Điều chỉnh Giấy cứng nhận đầu tư
 - ❖ Triển khai lập quy hoạch rút gọn 1:500 (Đã có quyết định phê duyệt) và báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng Kho thuốc GSP và nhà máy SX Thuốc giai đoạn 2
 - ❖ Triển khai lập báo cáo đánh giá tác động môi trường để Cấp Giấy phép Môi trường cho khu vực Khu CN Phú bài và các khu vực SX-KD hiện tại của Doanh nghiệp
3. Nghiên cứu Dự án Tiền khả thi hợp tác nâng cấp Nhà máy số 1 tại khu CN Phú bài thành Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược GMP-WHO
4. Nghiên cứu Dự án Thuê đất phát triển Trại nuôi trồng, chế biến biến Dược liệu theo tiêu chuẩn GACP -WHO tại tỉnh TT Huế
5. Kết quả:
 - a. KH đầu tư năm 2024 : 32,8 tỷ đồng (chưa bao gồm Kho 40 tỷ)
 - b. Các Dự án:
 - ❖ Đang tiếp tục triển khai xử lí theo từng bước quy định hiện hành
 - ❖ *Tiến độ chậm do các quy định mới nhiều thủ tục, hồ sơ và quản lí chặt chẽ*

C/ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ NHIỆM KÌ 4 (2020-2025):

1. Hội đồng quản trị Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động, Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì 4 , Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên các năm và các Nghị quyết HĐQT đã ban hành, tập thể HĐQT cùng với sự giám sát của ban kiểm soát đã phân công và phối hợp các Thành viên HĐQT triển khai các hoạt động quản lý- điều hành công ty; Giao cho Tổng giám đốc triển khai cụ thể hóa các hoạt động theo đúng Điều lệ quy định và chủ trương của HĐQT.
2. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động & thay đổi chủ yếu trong năm 2024 và nhiệm kì 4:
 - a. Trong bối cảnh rất khó khăn – đặc biệt là đại dịch Covid-19 diễn ra từ năm 2020-2022, Hội đồng quản trị đã cùng Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn, để thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kì 4 (giai đoạn 2020-2025) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã giao và kế hoạch Năm 2024 là năm cuối cùng của nhiệm kì 4
 - b. **Thay đổi chủ yếu trong nhiệm kì 4:**
 - ❖ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã bầu lại HĐQT (gồm 3 thành viên) - Ban Kiểm soát (Gồm 3 thành viên) nhiệm kì 4 (2020-2025). Thay đổi Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh lần thứ 11 ngày 18/05/2020 của Doanh nghiệp về :
 - + Bổ sung người đại diện theo pháp luật: 02 người
 - + Thay đổi Người quản lí doanh nghiệp:
 - + Thay đổi Tổng giám đốc.
 - ❖ Bổ sung Ngành ,nghề kinh doanh - Sản phẩm chi tiết của Mã Ngành nghề vào Giấy đăng kí kinh doanh;
 - ❖ **Tăng vốn điều lệ:** Phát hành cổ phiếu để chi cổ tức. Vốn Điều lệ thay đổi là 74.554.060.000 VNĐ, đồng thời thay đổi Giấy đăng kí kinh doanh lần thứ 12 ngày 22/09/2022 sau khi tăng vốn Điều lệ và bổ sung Ngành nghề kinh doanh
 - ❖ Thay đổi Giấy chứng nhận đăng kí chứng khoán (Lần đầu ngày 13/08/2010)- Đăng kí thay đổi lần thứ 5 ngày 16/09/2022: Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch tại HNX đã thay đổi sau khi phát hành cổ phiếu là : 7.455.406 cổ phiếu.
 - ❖ Thay đổi , bổ sung , sửa đổi Điều lệ
 - ❖ Ban hành mới các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát, Quy chế Đầu tư doanh nghiệp
 - ❖ Bổ nhiệm thêm chức danh Quản lí chủ chốt của HĐQT và Doanh nghiệp: Người quản trị nội bộ, Thư kí HĐQT, Giám đốc kinh doanh, Giám đốc Kế hoạch , Giám đốc Chất lượng, Giám đốc sản xuất, Giám đốc phát triển sản phẩm
 - ❖ Thay đổi Giấy chứng nhận đầu tư Dự án tại khu công nghiệp Phú Bài- Tỉnh Thừa Thiên Huế
 - ❖ Thay đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của Bộ y tế cấp do thay đổi người quản lí chuyên môn- Phạm vi Sản xuất thuốc

- ❖ Bổ sung và có Quyết định v/v Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện Sản xuất Mỹ phẩm „ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” cho dây chuyền sản xuất Rượu tại Nhà máy số 01 tại Khu CN Phú bài
- ❖ Đăng kí và được cấp Giấy chứng nhận ISO 9001-2015

3. Các biện pháp Quản lí- Giám sát- kiểm soát của HĐQT

a. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc thông qua :

- Điều lệ, Bộ quy chế hoạt động của công ty đã ban hành; Các quy định hiện hành của Nhà nước
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty

b. Các biện pháp quản lí, kiểm soát:

- ❖ HĐQT điều hành quản lí công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.
 - Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
 - Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính các năm đúng quy định
- ❖ Công tác Quản lí Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX:
 - Vốn điều lệ công ty so với nhu cầu SX-KD thì rất thấp! Vì vậy hoạt động của công ty trên 80% dựa vào vốn vay của Ngân hàng thương mại. Tuy khó khăn và thiếu vốn nhưng HĐQT đã có những quyết sách – và quan trọng nhất là giữ được chữ “Tín” với các Ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SX-KD.
 - Tăng cường quản lí thu hồi công nợ, Xây dựng chế tài thưởng/ phạt đối với Công nợ để bảo toàn nguồn vốn kinh doanh không bị thất thoát

c. Thực hiện lợi ích của Cổ đông:

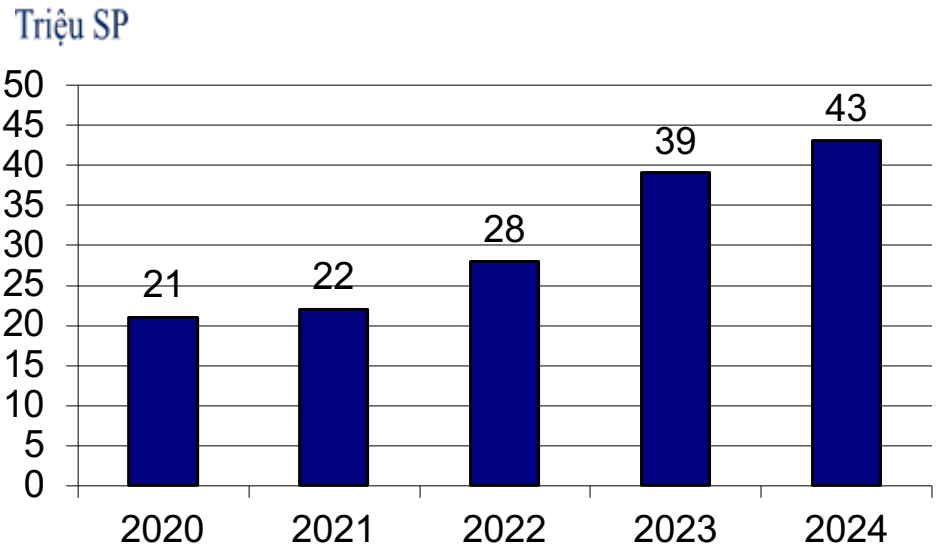
- Đã chi trả cổ tức các năm từ 2020-2024 sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua đúng quy định
- Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu kí chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch trong Đại hội đồng CĐ thường niên và Chi trả cổ tức
- Thực hiện đúng và đầy đủ quy định về công bố thông tin của Chứng khoán

4. Tổng hợp Kết quả Sản xuất - Kinh doanh –Đầu tư- Lợi nhuận- Cổ tức- Phát triển sản phẩm mới thực hiện Nhiệm kì 4:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH Năm 2020	TH Năm 2021	TH Năm 2022	TH Năm 2023	TH Năm 2024	TC 5 năm	TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG TRUNG BÌNH/NĂM (%)
----	----------	--------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	----------	--------------------------------------

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH Năm 2020	TH Năm 2021	TH Năm 2022	TH Năm 2023	TH Năm 2024	TC 5 năm	TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG TRUNG BÌNH/NĂM (%)
1	Sản xuất:	<i>Tỷ Đ</i>							
a	Sản phẩm quy đổi	<i>Triệu SP</i>	21,9	22,2	28,4	39,6	43	155,1	19,33
b	Doanh thu SX	<i>Tỷ Đ</i>	167,55	102	187,6	224,3	279	960,45	22,18
2	Tổng doanh thu	<i>Tỷ Đ</i>	1012	1293	1328	1245	1.286,901	6.164,901	
3	Lợi nhuận trước thuế	<i>Tỷ Đ</i>	8,9	16,2	15,9	20	21,5		
4	Lợi nhuận sau thuế	<i>Tỷ Đ</i>	7,8	13	4,5	16	17,8	59,1	
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	10	18	5	10	10		
6	Vốn điều lệ	<i>Tỷ Đ</i>	65,9	65,9	74,5	74,5	74,5		

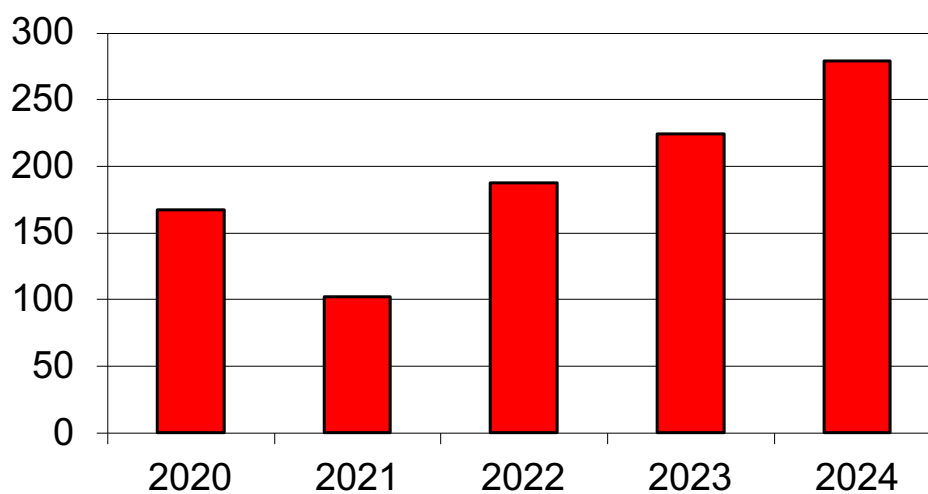
a. Biểu đồ Sản xuất – NK4:



Đánh giá: Sản phẩm quy đổi tăng trưởng trung bình 19,33%/năm và tăng gấp 2 lần so với thực hiện nhiệm kì 4

b. Biểu đồ Doanh thu SX – NK4:

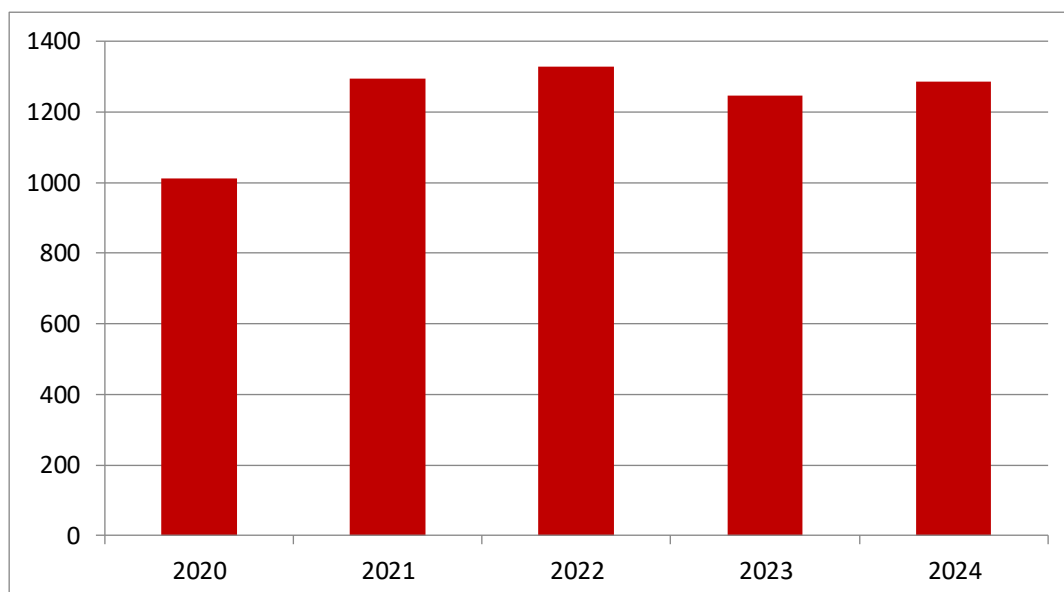
Tỷ Đ



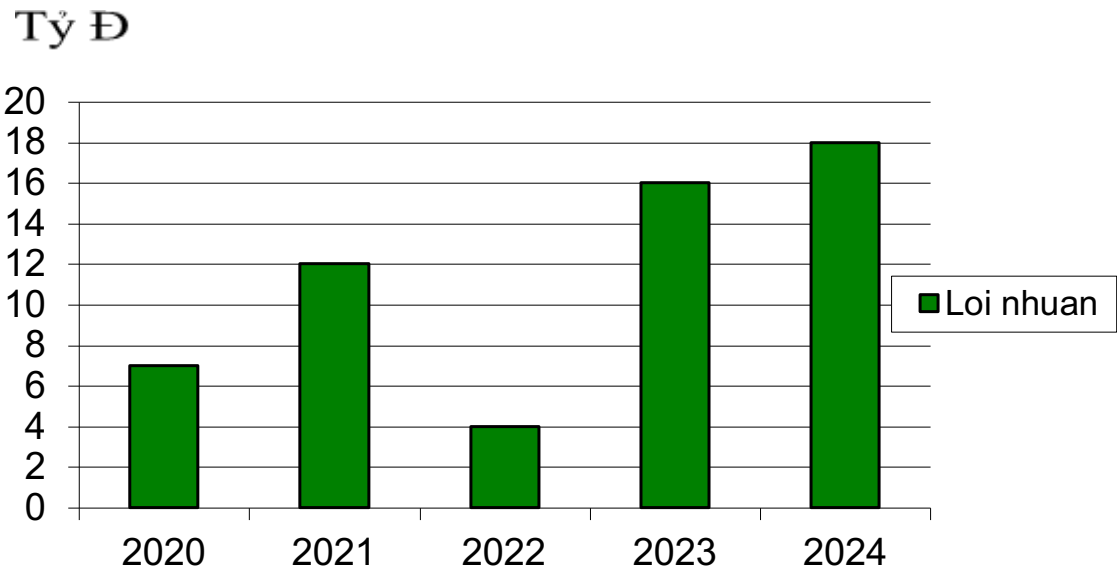
Đánh giá: Doanh thu hàng sản xuất tăng trưởng trung bình 22%/năm/ Kế hoạch dự kiến Nhiệm kì 4 là 10%. Tổng doanh thu tăng gấp 2 lần so với thực hiện của NK4

c. Biểu đồ Tổng Doanh thu – NK4:

Tỷ Đ



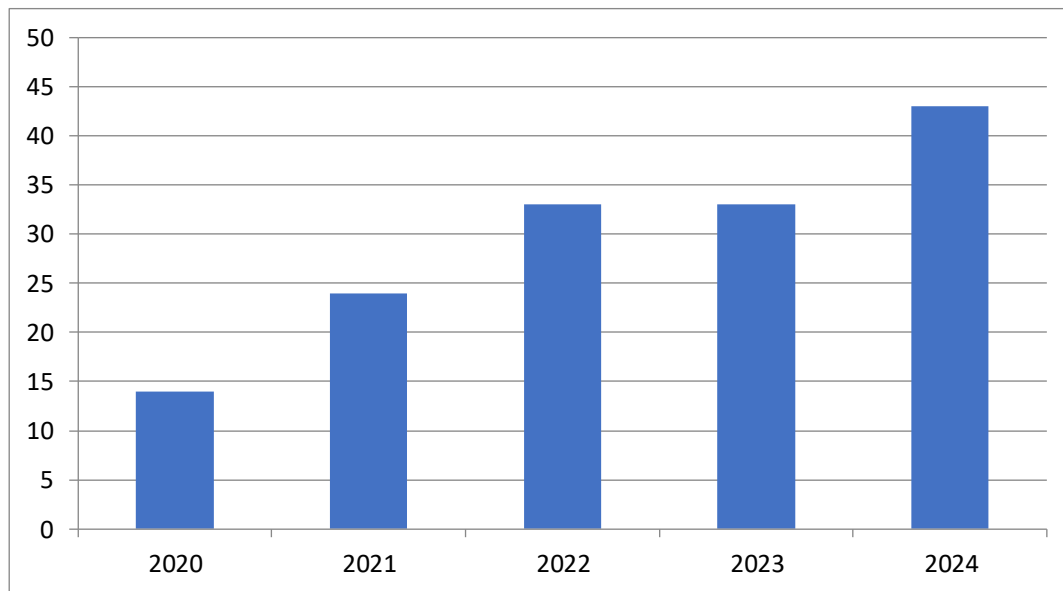
d. Biểu đồ Lợi nhuận – NK4:



Đánh giá: Lợi nhuận sau thuế tăng trung bình 22%/năm/NK5/ Kế hoạch dự kiến tăng trung bình 5%. Năm 2022 Lợi nhuận sau thuế đạt thấp do tình hình dịch Covid-19 và nộp bổ sung thuế liên kết trên vốn vay đầu tư trung, dài hạn 3 năm (2019-2020-2021)

5. Bảng tổng hợp số sản phẩm mới đã thực hiện từ 2020-2024:

Diễn giải	ĐV tính	SĐK cấp tại	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	TC 5 năm
Thuốc	SP	Việt nam	5	8	13	14	32	72
		Nước ngoài		7	10	16	5	38
Thực phẩm chức năng	SP	Việt nam	4					4
		Nước ngoài						
Mỹ phẩm& Công bố khác	SP	Việt nam	5	9	10	3	6	33
		Nước ngoài						
Tổng cộng:	SP	VN+NN	14	24	33	33	43	147



Đánh giá kết quả công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm 5 năm (2020-2025):

Trong 5 năm nhiệm kì 4 (2020-2025) , doanh nghiệp đã tập trung mọi nguồn lực cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm. Số lượng sản phẩm mới được cấp SĐK là 147, trung bình ≈ 30 SĐK mới mỗi năm; Số lượng sản phẩm được cấp hàng năm tăng dần từ 2020 đến 2024. Thực tế số lượng sản phẩm mới nghiên cứu là nhiều hơn so với con số được cấp SĐK, tuy nhiên vì hồ sơ nguyên liệu chưa đủ, giấy tờ pháp lý chưa đạt yêu cầu nên nhiều sản phẩm phải kéo dài thời gian nộp hồ sơ đăng ký. Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm định hướng theo nhu cầu thị trường và của bộ phận kinh doanh, đã mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp bao gồm:

- Nhóm sản phẩm tham gia đấu thầu và trúng thầu, đảm bảo đa dạng, có nhiều hàng sản xuất, kinh doanh
- Nhóm sản phẩm đã cải tiến nâng cao chất lượng, giảm chi phí trong sản xuất, cải tiến bao bì, duy trì tính ổn định và nâng cao chất lượng
- Nhóm sản phẩm ít số đăng ký, tiêu chuẩn chất lượng khó, ít cạnh tranh, mang lại giá trị cao hơn các sản phẩm thông thường

Bên cạnh đó còn tập trung mở rộng Danh mục sản phẩm đăng kí tại nước ngoài để tăng kim ngạch xuất khẩu!

PHẦN 2

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHIỆM KÌ 5 (2025-2030) VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

A/ Các mục tiêu chủ yếu và định hướng phát triển của Công ty:

1. Tiếp tục đầu tư Phát triển doanh nghiệp đáp ứng chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam. Thực hiện mục tiêu chung của Ngành Dược Việt nam là: Xây dựng ngành dược VN phát triển ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, chú trọng phát triển công nghiệp dược theo hướng hiện đại, hướng tới sản xuất các thuốc phát minh, thuốc có dạng bào chế hiện đại. Đồng thời đảm bảo mục tiêu xuyên suốt là cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý và an toàn, hiệu quả phục vụ nhu cầu phòng và điều trị bệnh của người dân
2. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):
 - a) Tiếp tục Xây dựng , củng cố và phát triển Thương hiệu “ MEDIPHARCO” của doanh nghiệp
 - b) Tập trung phát triển sản xuất Thuốc, khai thác tối đa công suất Nhà máy, thiết bị góp phần tăng giá trị sản lượng sản xuất công nghiệp, thu hút lao động ngoài xã hội; Góp phần vào công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của cộng đồng, phát triển ngành Dược Việt nam
 - c) Phát triển DN phải đi đôi với thực hiện các giải pháp bảo vệ Môi trường
3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn
 - a) Tiếp tục Xây dựng & Thực hiện chiến lược sản phẩm theo hướng tiếp cận từng bước Nghiên cứu Chiến lược khai thác sớm thuốc hết bản quyền, phát triển nhóm thuốc đông dược , nhóm mỹ phẩm cao cấp....., ; Tăng cường Hợp tác Nghiên cứu phát triển sản xuất - kinh doanh với hoạt chất mới trong điều trị bệnh, Thuốc có công nghệ bào chế mới phù hợp dây chuyền và công nghệ sản xuất hiện có của DN
 - b) Khâu nghiên cứu sản phẩm mới phải được ưu tiên đầu tư hợp lý theo hướng phát triển xây dựng chiến lược sản phẩm , mở rộng thị trường & thị phần phân phối ;
 - c) Kiện toàn và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ chủ chốt của DN , đổi mới công tác Quản trị Nhân sự nhằm đáp ứng công tác quản lý điều hành hoạt động Sản xuất, Kinh doanh, quản lý chất lượng, đầu tư của doanh nghiệp.
 - d) Mở rộng hợp tác nghiên cứu- Sản xuất- Kinh doanh toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước! Nâng cao năng lực kinh doanh, Xây dựng & củng cố Hệ thống mạng lưới kinh doanh phân phối trọng điểm của doanh nghiệp tại Thành phố Hà nội- Hồ Chí Minh và khu vực Miền Trung
 - e) Xúc tiến thương mại , Hợp tác mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phi; Đông nam Á; Tây á... ; Phát triển đăng kí lưu hành thuốc nước ngoài; Duy trì và nâng kim ngạch xuất khẩu
 - f) Có giải pháp quản trị tài chính để đáp ứng nhu cầu Vốn cho hoạt động SX-KD; Giảm tồn kho công nợ; Tăng hiệu quả lợi nhuận của DN; Bảo đảm sử dụng an toàn nguồn Vốn ;

- g) Áp dụng, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp
- h) Hoàn thành Đầu tư Dự án giai đoạn II xây dựng Kho bảo quản thuốc theo tiêu chuẩn GSP tại khu CN Phú bài để đáp ứng mục tiêu nâng công suất sản xuất và đáp ứng điều kiện hoạt động Xuất nhập khẩu, Dịch vụ bảo quản trong năm 2025
- i) Hợp tác góp vốn đầu tư Dự án “nâng cấp nhà máy số 1 thành nhà máy sản xuất Thuốc Đông dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại Khu công nghiệp Phú bài tỉnh Thành phố. Huế”
- j) Tiếp tục nghiên cứu Dự án đầu tư Thuê đất phát triển Trại nuôi trồng, chế biến Dược liệu theo tiêu chuẩn GACP -WHO.

B/ Kế hoạch năm 2025 và Nhiệm kì 5 (2025-2030):

1. Chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	TH năm 2024	KH năm 2025	% KH 2025/TH 2024
1	Sản xuất:				
a	Sản phẩm quy đổi	SPQĐ	43	43	
b	Doanh thu SX	Tỷ đ	279	290	104%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	1.2286,901	990	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	21,574	25,55	119%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đ	17,804	18,38	103%
5	Tỷ lệ cổ tức (%)		Dự kiến 10%	Dự kiến 10%	100%
6	Vốn điều lệ	Tỷ đ	74,554	74,554	74,554
7	Đầu tư phát triển:	Tỷ đ		69,81	
a	Xây dựng Kho GSP	Tỷ đ		40	
b	Góp vốn 35% đầu tư thành lập cty SX Thuốc Đông dược (bao gồm nhà xưởng 6 tỷ đ + tiền 6,6 tỷ đ)	Tỷ đ		12,6	
c	KH đầu tư 2024 chuyển tiếp 2025	Tỷ đ		11,2	
d	KH đầu tư 2025	Tỷ đ		6,01	
8	Lao động	người	201	Đáp ứng nhu cầu SX-KD	

2. Chỉ tiêu kế hoạch nhiệm kì 5:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	2025	2026	2027	2028	2029
1	Sản xuất:						
a	Sản phẩm quy đổi	Triệu SP	43	44	46	48	50
b	Doanh thu SX	Tỷ đồng	290	300	310	315	320
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	990	990	990	990	990
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17.84	18.50	19.50	20.50	22.00
4	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	10%	10%	10%	10%	10%

***Trường hợp xây kho GSP xong với giá trị 40 tỷ đồng thì lợi nhuận trước thuế sẽ giảm**

- 3. PHƯƠNG ÁN - GIẢI PHÁP SX-KD CƠ BẢN TRỌNG TÂM:** HĐQT thống nhất phương án, giải pháp được đề xuất tại báo cáo của Tổng giám đốc!
- 4. Thực hiện các báo cáo và công bố thông tin** theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Công ty lưu ký chứng khoán; Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và Bầu Hội đồng quản trị- Ban kiểm soát Nhiệm kì V (2025-2030). Bổ nhiệm các chức danh quản lý của HĐQT-BKS-TGĐ và cán bộ quản lý chủ chốt của Doanh nghiệp sau đại hội
- 5. Triển khai Thực hiện** các Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2025 và Mục tiêu, định hướng phát triển , Chỉ tiêu kế hoạch của nhiệm kì 5 năm 2025-2030

Nơi nhận:

- Công bố thông tin
- Cơ quan quản lý liên quan
- TVHĐQT- TGĐ- Trưởng BKS
- Thủ trưởng ĐV trực thuộc
- Lưu VT

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PRESIDENT**



ĐS. Phan Thị Minh Tâm